

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Vị X, ngày 02 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972.

Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1965.

Các đương sự cùng có nơi cư trú tại: thôn Bản T, xã Trung T, huyện Vị X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nông Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nông Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nông Văn L, sinh năm 1992; Nông Thái L, sinh năm 1994. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành và xây dựng gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Thiên đã nộp, trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 01959 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Vị X;
- Chi cục THADS huyện Vị X;
- UBND xã Trung Thành, huyện Vị X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền